

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2022/HS-PT

Ngày: 16 - 11 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Hồng

- *Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Duy Hoài

Ông Nguyễn Văn Thanh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hương Trang – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:***
Bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý Số 132/2022/TLPT-HS ngày 06 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Liêng Hót Ha L và đồng phạm; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2022/HS-ST ngày 27/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện ĐR, tỉnh Lâm Đồng.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Liêng Hót Ha L**; sinh năm 1984 tại Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn 3, xã ĐL, huyện ĐR, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 02/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Cĩ; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; con ông Mok Ha Đ, sinh năm 1950 và bà Liêng Hót K' S, sinh năm 1950; vợ: Kră Jăn K' L1, sinh năm 1988; Con: 06 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cầm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo:

- Luật sư Nguyễn Phương Đại Ngh và Luật sư Nguyễn Văn H – Công ty Luật TNHH ĐN. (có mặt).

- Trợ giúp viên pháp lý bà Nguyễn Ngọc Hoàng G – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lâm Đồng. (có mặt).

2. **Kră Jăn K' L**, sinh năm 1988 tại Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn 3, xã ĐL, huyện ĐR, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 0/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Cil; giới tính: Nữ; tôn giáo: Tin lành; con ông Liêng Hót Ha Biêng và bà Kră Jăn K' Xíu; chồng: Liêng Hót Ha L, sinh năm 1984; con: 05 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo:

- Luật sư Nguyễn Phương Đại Ngh và Luật sư Nguyễn Văn H – Công ty Luật TNHH ĐN. (có mặt).

- Trợ giúp viên pháp lý bà Lê Thanh Luyến – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lâm Đồng. (có mặt).

3. **M'Bon Ha Don**, sinh năm 1973 tại Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn 1, xã ĐL, huyện ĐR, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 0/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Cil; giới tính: Nam. tôn giáo: Tin lành; con ông Cil Ha M' Ná và bà M'Bon K' Tư; vợ: Cil K' H, sinh năm 1976; con: 05 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2004. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Trợ giúp viên pháp lý bà Nguyễn Ngọc Hoàng G – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lâm Đồng. (có mặt).

4. **Cơ Liêng Ha B**; sinh năm 1968 tại Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn 3, xã ĐL, huyện ĐR, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 04/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Cil; giới tính: Nam tôn giáo: Tin lành; con ông Kră Jăn Ha H và bà Cơ Liêng K' P; vợ: Liêng Hót K' Ch, sinh năm 1971; con: 10 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Trợ giúp viên pháp lý bà Nguyễn Ngọc Hoàng G – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lâm Đồng. (có mặt).

Trong vụ án này còn có nguyên đơn dân sự không kháng cáo; không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng và giao thông TL được Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu ngày 24/9/2018, Dự án Khu du lịch sinh thái kết hợp nghỉ dưỡng, hồ bơi nước nóng

ĐT, trên diện tích 100 ha, trong đó 80 ha được giao chăm sóc, bảo vệ và phát triển rừng; 20 ha phát triển du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng, tại Tiểu khu 37, xã ĐT, huyện ĐR. Đã được Sở tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 949385 ngày 29/7/2009. Toàn bộ diện tích 80 ha thuộc đất rừng sản xuất, trạng thái Lồ ô.

Vào khoảng tháng 02 năm 2021, ba hộ gia đình gồm: vợ chồng Liêng Hót Ha L và Kră Jăn K' L1; M'Bon Ha D và Cil K' H; Cơ Liêng Ha B và Liêng Hót K' Ch rủ nhau vào khu vực gần Suối nước nóng, thuộc Tiểu khu 37, xã ĐT để phân chia ranh giới diện tích đất rừng mà các hộ khai nhận đã canh tác nhiều năm trước. Sau đó, tất cả sử dụng dao phát (xà gạc), đổi công cho nhau phát phá hết các cây lồ ô, le tép, cây bụi trên tổng diện tích khoảng 3,4 ha, trong thời gian khoảng hai tuần thì xong, rồi để khô và tiến hành đốt, dọn, trồng lúa.

Theo kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 15/7/2021, xác định: Hiện trường hủy hoại rừng tại một phần Khoảnh 4, Tiểu khu 37, xã ĐT. Toàn bộ cây Lồ ô trên đất đã bị chặt hạ, đốt dọn, trơ lại gốc và đã trồng lúa rẫy. Phần diện tích rừng do vợ chồng Liêng Hót Ha L và Kră Jăn K' L1 hủy hoại là 18.300 m²; phần diện tích rừng do vợ chồng M'Bon Ha D và Cil K' H hủy hoại là 10.000 m²; phần diện tích rừng do vợ chồng Cơ Liêng Ha B và Liêng Hót K' Chên hủy hoại là 5.740 m²; lập ô tiêu chuẩn xác định trung bình có 5.600 cây Lồ ô/ha.

Quá trình điều tra đã thu giữ: 09 con dao phát (xà gạc), cán bằng tre, lưỡi bằng kim loại, là công cụ các bị cáo và các đối tượng khác sử dụng để phá rừng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐGTS ngày 12/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện ĐR: Giá trị thiệt hại về lâm sản và môi trường rừng trên diện tích rừng 18.300 m² là 14.640.000 đồng, trong đó thiệt hại về lâm sản là 3.660.000 đồng, thiệt hại về môi trường là 10.980.000 đồng; Giá trị thiệt hại về lâm sản và môi trường rừng trên diện tích rừng 10.000 m² là 8.000.000 đồng, trong đó thiệt hại về lâm sản là 2.000.000 đồng, thiệt hại về môi trường là 6.000.000 đồng; giá trị thiệt hại về lâm sản và môi trường rừng trên diện tích rừng 5.740 m² là 4.592.000 đồng, trong đó thiệt hại về lâm sản là 1.148.000 đồng, thiệt hại về môi trường là 3.444.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự, Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng và giao thông TL không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại về lâm sản.

Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐR tỉnh Lâm Đồng các bị cáo Liêng Hót Ha L, M'Bon Ha D, Kră Jăn K' L1 và Cil K' H, bị truy tố về Tội hủy hoại rừng, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 BLHS; Các bị cáo: Cơ Liêng Ha B và Liêng Hót K' Ch, bị truy tố về Tội hủy hoại rừng, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây viết là *BLHS 2015*)

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2022/HS-ST ngày 27/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện ĐR, tỉnh Lâm Đồng đã xử;

Tuyên bố các bị cáo Liêng Hót Ha L, M'Bon Ha D, Kră Jăn K' L1 và Cìl K' H, Cơ Liêng Ha B và Liêng Hót K' Ch phạm tội "*Hủy hoại rừng*".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243; Điều 38 BLHS 2015. Xử phạt bị cáo Liêng Hót Ha L 04 (bốn) năm tù. Xử phạt bị cáo Kră Jăn K' L1 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm m, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 54 BLHS 2015. Xử phạt bị cáo M'Bon Ha D 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; điểm m, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015. Xử phạt bị cáo Cơ Liêng Ha B 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243 BLHS; điểm m, s khoản 1 Điều 51; Điều 65, Điều 54 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Cìl K' H 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 tháng tính từ ngày tuyên án.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243 BLHS; điểm m, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Liêng Hót K' Ch 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

* Ngày 03/6/2022 các bị cáo Ha L, K'L1, Ha D, Ha B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không thắc mắc khiếu nại bản án sơ thẩm và giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Người bào chữa cho các bị cáo Ha L và K'L1 thừa nhận tội danh và hình phạt của bản án sơ thẩm đã tuyên xử đối với các bị cáo là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, các bị cáo là đồng bào dân tộc ít người, học vấn thấp, trình độ hiểu biết pháp luật hạn chế, hoàn cảnh điều kiện của các bị cáo rất khó khăn, gia đình đông con thuộc hộ nghèo và cận nghèo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, m, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 BLHS cho các bị cáo được hưởng án treo

Người bào chữa cho các bị cáo Ha D, Ha B trình bày luận cứ: Thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân của các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là đồng bào dân tộc ít người, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật hạn

chế, điều kiện, hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, đông con, đã nộp tiền khắc phục hậu quả để chấp nhận kháng cáo cho các bị cáo được hưởng án treo cũng có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng giữ quyền công tố tại phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo về việc tự nguyện nộp tiền để khắc phục thiệt hại; áp dụng thêm điểm m, s khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo Ha L và K'L1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ha D và Ha B. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo K'L1, áp dụng Điều 54 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo và áp dụng thử thách theo quy định. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ha L, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (*sau đây viết là HĐXX*) nhận định như sau:

[1] Xét đơn kháng cáo của các bị cáo Liêng Hót Ha L, M'Bon Ha D, Kră Jăn K' L1, Cơ Liêng Ha B gửi đến Tòa án trong hạn luật định và đúng quy định nên thời hạn kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ, nội dung kháng cáo của các bị cáo là xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

[2] Vào khoảng cuối tháng 02 năm 2021, tại Khoảnh 4, Tiểu khu 37, xã DT, huyện ĐR do Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng và giao thông TL quản lý, ba gia đình của các bị cáo Liêng Hót Ha L, M'Bon Ha D, Cơ Liêng Ha B tự ý vào phân chia ranh giới đất rừng, cùng nhau dùng xà gạc chặt phá rừng lồ ô, le tép, cây bụi trên đất, sau đó gom lại đốt để lấy đất làm rẫy, sản xuất. Tổng diện tích bị các bị cáo chặt phá là 34.040 m², thuộc đối tượng rừng sản xuất, trong đó: Vợ chồng Liêng Hót Ha L, Kră Jăn K' L1 hủy hoại 18.300 m²; vợ chồng M'Bon Ha D, Cil K' H hủy hoại 10.000 m²; vợ chồng Cơ Liêng Ha B, Liêng Hót K'Chên hủy hoại 5.740 m². Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm các quy định của Nhà nước về khai thác và bảo vệ rừng, xâm hại đến sự ổn định và bền vững của môi trường sinh thái, các bị cáo đã có hành vi chặt phá, đốt thảm thực vật rừng trái phép, tội phạm được thực hiện với lỗi cố ý. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện ĐR, tỉnh Lâm Đồng đã xét xử. Tội phạm và hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo đã được bản án sơ thẩm phân tích, đánh giá và tuyên bố các bị cáo Liêng Hót Ha L, M'Bon Ha D, Kră Jăn K' L1 phạm tội

“*Hủy hoại rừng*” theo khoản 2 Điều 243 BLHS 2015; tuyên bố bị cáo Cơ Liêng Ha B phạm tội “*Hủy hoại rừng*” theo khoản 1 Điều 243 BLHS 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo. HĐXX phúc thẩm thấy rằng, trong những năm gần đây tình trạng phá rừng làm nương rẫy diễn ra phức tạp, mặc dù chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng đã cố gắng áp dụng nhiều biện pháp tích cực, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, tăng cường công tác bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường sống, nhưng tình trạng phá rừng, hủy hoại môi trường sinh thái vẫn diễn ra ngày càng phức tạp, tác động xấu đến hệ sinh thái rừng trong đó có cây gỗ, tre nứa, lồ ô, cây bụi là những quần thể thực vật rừng có độ che phủ đất rừng tự nhiên bị hủy hoại, xâm hại đến sự ổn định và bền vững của môi trường rừng, gây tác hại nghiêm trọng đến nguồn nước, khí hậu. Căn cứ vào khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với chứng cứ khách quan khác có trong hồ sơ vụ án, khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo xử phạt bị cáo Liêng Hót Ha L 04 năm tù, Kră Jăn K’ L1 03 năm tù, M’Bon Ha D 02 năm tù, Cơ Liêng Ha B 01 năm tù là thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Liêng Hót Ha L Hội đồng xét xử thấy rằng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, nhận tội và ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, có hoàn cảnh khó khăn, là hộ nghèo, đông con, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm m, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS 2015; đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Kră Jăn K’ L1 là vợ của bị cáo Liêng Hót Ha L, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, nhận tội và ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, có hoàn cảnh khó khăn, là hộ nghèo, đông con, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm m, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS 2015. Riêng đối với yêu cầu kháng cáo của các bị cáo M’Bon Ha D, Cơ Liêng Ha B khi quyết định hình phạt bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng không xuất trình thêm chứng cứ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên không có căn cứ xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Về khoản tiền các bị cáo đã tự nguyện nộp để khắc phục thiệt hại do hành vi phá rừng. Tuy nhiên, phía Công ty TNHH TL không có yêu cầu và do hoàn cảnh điều kiện của các bị cáo khó khăn, là hộ nghèo nên cần tuyên trả lại cho các bị cáo.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo M’Bon Ha D, Cơ Liêng Ha B; chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ

một phần hình phạt đối với bị cáo Liêng Hót Ha L; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Kră Jăn K' L1 áp dụng Điều 65 BLHS 2015 giữ nguyên mức hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung. Sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo Liêng Hót Ha L và Kră Jăn K' L1.

[3] Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo M'Bon Ha D, Cơ Liêng Ha B phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo M'Bon Ha D, Cơ Liêng Ha B;
 - Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Liêng Hót Ha L, Kră Jăn K' L1.
- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2022/HS-ST ngày 27/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện ĐR, tỉnh Lâm Đồng.

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Liêng Hót Ha L, M'Bon Ha D, Kră Jăn K' L1 và Cơ Liêng Ha B phạm tội "*Hủy hoại rừng*".

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm m, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Liêng Hót Ha L 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm m, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Kră Jăn K' L1 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (16/11/2022)

Giao bị cáo Kră Jăn K' L1 cho Ủy ban nhân dân xã ĐL, huyện ĐR, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình của người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trường hợp người bị kết án có sự thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.3. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243 BLHS; điểm m, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo M'Bon Ha D 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.4. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243 BLHS; điểm m, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Cơ Liêng Ha B 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Hoàn trả cho bị cáo Liêng Hót Ha L số tiền 3.660.000 đồng (ba triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền Số 0002187 ngày 03/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐR.

Hoàn trả cho bị cáo M'Bon Ha D số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) theo biên lai thu tiền Số 0002188 ngày 03/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐR.

Hoàn trả cho bị cáo Cơ Liêng Ha B số tiền 1.148.000 đồng (một triệu một trăm bốn mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu tiền Số 0002189 ngày 03/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐR.

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Các bị cáo M'Bon Ha D, Cơ Liêng Ha B mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, hết thời hạn kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (04);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND huyện ĐR (08);
- VKSND huyện ĐR (01);
- Cơ quan CSĐT CA huyện ĐR (01);
- Cơ quan THAHS CA huyện ĐR (01);
- Chi cục THADS huyện ĐR (01);
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (04);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Hồng